

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên gia công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
1.1	Phạm vi cung cấp	Cung cấp đầy đủ chủng loại hàng hoá theo biểu phạm vi cung cấp hàng hoá.	<i>Đạt</i>
		Không đáp ứng yêu cầu trên	<i>Không đạt</i>
		- Có bảng mô tả, so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại mục Chương V- E-HSMT và cung cấp	<i>Đạt</i>

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.2	Đặc tính (quy cách), thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn vật liệu dùng sản xuất áp dụng tiêu chuẩn về quản lý chất lượng hàng hóa.	tài liệu chứng minh (catalogue hoặc đường dẫn trên trang thông tin điện tử). - Nhà thầu phải nêu rõ và đầy đủ (1) nguồn gốc xuất xứ; (2) đặc tính, thông số kỹ thuật; (3) chủng loại, ký mã hiệu, model; (4) tình trạng và năm sản xuất của từng loại hàng hóa dự thầu - Có bản cam kết của nhà thầu về cung cấp hàng hóa mới 100%, năm sản xuất 2025 trở về sau.	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	<i>Không đạt</i>
2	Tính hợp lệ của hàng hoá		
	Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá.	- Cung cấp đầy đủ các loại giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu tại E-CDNT 10.8 - Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model, tình trạng và năm sản xuất của từng loại hàng hóa dự thầu	<i>Đạt</i>
		Không đáp ứng các yêu cầu trên.	<i>Không đạt</i>
3	Tổ chức cung ứng hàng hóa		
3.1	Kế hoạch tổ chức cung cấp hàng hóa.	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế. Cụ thể như sau: a) Biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa đúng theo tiến độ cung cấp. b) Có bản vẽ kỹ thuật chi tiết hàng hóa c) Biện pháp vận chuyển, bảo đảm chất lượng: - Có thuyết minh phương án vận chuyển đến lắp đặt, phương tiện vận chuyển đến lắp đặt. - Biện pháp bảo quản để đảm bảo về chất lượng của hàng hóa trong quá trình vận chuyển. d) Biện pháp Kiểm tra, nghiệm thu.	<i>Đạt</i>
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	<i>Không đạt</i>

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.2	Bảo hành, bảo trì:	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết bảo hành hàng hóa: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng. - Nhà thầu có cam kết thu hồi, đổi trả hàng trong trường hợp hàng hoá đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, không sử dụng được hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu. (Có cam kết bằng văn bản đính kèm có ký tên đóng dấu nhà thầu) - Cam kết bảo trì miễn phí: ≥ 12 tháng - Thời gian bảo trì: ≥ 2 lần/ năm - Về chế độ bảo trì: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp nhà thầu tự bảo hành: Nhà thầu có bản cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì hoặc nhà thầu có thể ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. 	<i>Đạt</i>
		<ul style="list-style-type: none"> - Không có cam kết - Thời gian bảo trì: < 2 lần/ năm 	<i>Không đạt</i>
4	Tiến độ cung ứng		
	Tiến độ cung cấp hàng hóa.	<p>Nhà thầu có cam kết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết hàng hóa được vận chuyển, giao hàng đến địa điểm và thời gian theo yêu cầu của chủ đầu tư. - Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT. (Tổng thời gian thực hiện ≤ 60 ngày) đáp ứng theo yêu cầu tại Mục 3 Chương V của E-HSMT, trong đó phải thể hiện rõ: <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian cung ứng hoặc sản xuất hàng hóa và tập kết đến nơi lắp đặt. + Thời gian thi công và lắp đặt. + Thời gian nghiệm thu bàn giao. 	<i>Đạt</i>

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		<ul style="list-style-type: none"> - Không cam kết hàng hóa được vận chuyển, giao hàng đến địa điểm và thời gian theo yêu cầu của chủ đầu tư - Không có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, vượt thời gian thực hiện hợp đồng theo quy định trong HSMT. 	<i>Không đạt</i>
5	Uy tín của nhà thầu		
	<p>Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 03 năm gần đây, tính từ thời điểm đóng thầu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. -Nhà thầu tham gia dự thầu không vi phạm dẫn đến bị tịch thu bảo lãnh dự thầu hoặc bảo lãnh thực hiện hợp đồng. -Nhà thầu phải có cam kết bằng văn bản đính kèm. 	<i>Đạt</i>
		<ul style="list-style-type: none"> -Nhà thầu có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. -Nhà thầu tham gia dự thầu vi phạm dẫn đến bị tịch thu bảo lãnh dự thầu hoặc bảo lãnh thực hiện hợp đồng. -Nhà thầu không có cam kết bằng văn bản đính kèm. 	<i>Không đạt</i>
6	Các yếu tố về điều kiện thương mại		
	<p>Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết cung cấp đủ số lượng, đảm bảo chất lượng hàng hóa theo đúng giá trúng thầu. - Cam kết bàn giao hàng hóa đúng theo yêu cầu, hướng dẫn sử dụng để đảm bảo hiệu quả, chất lượng, an toàn cho người sử dụng. 	<i>Đạt</i>
		<p>Không có cam kết theo yêu cầu trên.</p>	<i>Không đạt</i>
7	Các yếu tố cần thiết khác		
	<p>Khả năng đáp ứng yêu cầu về kinh doanh</p>	<p>Có các cam kết theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.</p>	<i>Đạt</i>
		<p>Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên</p>	<i>Không đạt</i>

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
*	Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là “Đạt”.	<i>Đạt</i>
		Một trong các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là ‘Không đạt’.	<i>Không đạt</i>

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT : Không áp dụng

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo

quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSĐT sẽ được đánh giá như sau: ____ [ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế].

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSĐT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.